| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH Đ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ | *Tp. C, ngày 27 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Đ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2023/TLST–HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trương Bùi Vĩnh H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Địa chỉ: số ABZ, tổ R, ấp T, xã T2, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: số 160/33/26, đường B, Phường Y, quận B, thành phố H.

2. Chị Lương Thị Bích L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số ABZ, tổ R, ấp T, xã T2, thành phố C, tỉnh Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L chung sống năm 1997, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã T2, thành phố C, tỉnh Đ. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tuy vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị L thống nhất thuận tình ly hôn. Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị L.

[2] Về con chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất có hai con chung tên Trương Bích Vi H2, sinh ngày 29/9/1998 và Trương Tú V, sinh ngày 20/11/2010.

Con chung Trương Bích Vi H2 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất thỏa thuận: chị Lương Thị Bích L là người trực tiếp nuôi con chung tên Trương Tú V, sinh ngày 20/11/2010. Con chung hiện nay đang sống với chị L.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L tự nguyện theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình nhưng anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất thuận tình ly hôn. Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh H và chị L nêu trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L.

Về con chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất có hai con chung tên Trương Bích Vi H2, sinh ngày 29/9/1998 và Trương Tú V, sinh ngày 20/11/2010.

Con chung Trương Bích Vi H2 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất thỏa thuận: chị Lương Thị Bích L là người trực tiếp nuôi con chung tên Trương Tú V, sinh ngày 20/11/2010. Con chung hiện nay đang sống với chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012350, ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Chị Anh Trương Bùi Vĩnh H và chị Lương Thị Bích L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND xã T2, TP. C, tỉnh Đ (số 94/Q 01; ngày 30/6/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Mỹ Như**